

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 474/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị Bích M, sinh năm 1985;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn QC, sinh năm 1984;

Đều ĐKKHKT: Đội 8, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Bích M và anh Nguyễn QC.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị M và anh C thỏa thuận như sau:

- Chị Bùi Thị Bích M được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo, sinh ngày 03/3/2015;

- Anh Nguyễn QC được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 12/10/2009;

- Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về việc tự phân chia tài sản chung giữa chị Bùi Thị Bích M và anh Nguyễn QC (Theo Biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung khi ly hôn ngày 10/10/2020), cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn QC được quyền sử dụng diện tích đất 78,7m²; Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND thành phố VT, tỉnh PT cấp ngày 15/9/2014 đứng tên anh Nguyễn QC và chị Bùi Thị Bích M, thuộc thửa số 303, tờ bản đồ số 23, diện tích là 78,7m² (Trong đó có 50m² đất ở và 28,7m² đất vườn) và quyền sở hữu ngôi nhà xây ba gian cấp bốn, mái lợp Prôximăng được xây trên diện tích đất trên; Địa chỉ nhà, đất ở tại xóm Thọ, xã TV, thành phố VT, tỉnh PT. Nguồn gốc đất do bố mẹ đẻ anh Chung cho.

- Anh Nguyễn QC không phải thanh toán chênh lệch về tài sản cho chị Bùi Thị Bích M vì chị M không yêu cầu.

* Về công nợ và công sức: Chị Bùi Thị Bích M và anh Nguyễn QC không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Bùi Thị Bích M tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị M đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí; Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001408 ngày 20/10/2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị M 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Việt Trì;
- VKSND cấp cao;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã TV, VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV/.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện